

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....

Bản án số: 135/2021/HSST

Ngày: 10 / 6 /2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Hồng Vân*

Các Hội thẩm nhân dân : *1/ Ông Đinh Xuân Hải*
2/ Bà Đỗ Hảo Hoàn

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : *Ông Tạ Ngọc Anh* - Cán bộ tòa án nhân dân quận C.

Đại diện VKSND quận C tham gia phiên tòa: *Ông Lê Minh Đức* - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ HÀ VĂN V - Sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Cư trú tại: Xóm Xuân 2, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: không. Con ông: Hà Văn V; con bà: Phùng Thị T; Có vợ là Sa Thị H và 01 con 3 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 138 ngày 22/01/2021 của Công an quận C; Bắt quả tang ngày 13/01/2021. Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 22/01/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ HÀ VĂN T - Sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Cư trú tại: Xóm Xuân 2, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: không. Con ông: Hà Văn T; con bà: Hà Thị Đ; Có vợ là Hà Thị L (đã ly hôn) và 01 con 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 142 ngày 22/01/2021 của Công an quận C; Bắt quả tang ngày 13/01/2021. Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 22/01/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 13/01/2021, tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ tại khu vực trước nhà số 9 ngõ 20 đường H, phường M, quận C, Hà Nội phát hiện Hà Văn V và Hà Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V thả từ tay phải đang cầm xuống đất 01 vỏ kẹo "Mentos" màu xanh nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ; kiểm tra bên trong vỏ kẹo có 01 túi nilong chứa tinh

thể màu trắng. Tại chỗ, V và T khai nhận túi tinh thể màu trắng trên là ma túy "đá", T và V mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Hà Văn T: 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng; thu giữ của Hà Văn V: 01 điện thoại Vsmart Star 4 màu đen.

Kết luận giám định số 743/KLGD-PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (được để trong vỏ kẹo màu xanh có chữ "mentos") thu giữ của T và V là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,343gam.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn V và Hà Văn T khai: Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2021, V đang ở phòng trọ tại số 71 ngõ 185 phố C – quận Đ - Hà Nội thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ Hà Văn T là bạn ở cùng phòng góp tiền mua ma túy. T đồng ý rồi cả hai thỏa thuận mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy. Do V chưa có tiền nên T ứng tiền trước và đưa cho V 400.000 đồng để mua ma túy. V gọi điện thoại từ số 09820409xx của V đến số 08783321xx của người bán để hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá” thì anh ta hẹn đến ngõ 20 đường H – quận C để giao dịch. Tiếp đó, cả hai đi taxi đến chỗ hẹn. Đến nơi, V và T xuống xe đi bộ vào trong ngõ, V gọi điện cho người bán ma túy đồng thời đưa lại cho T 400.000 đồng cầm để mua ma túy. Khi gặp người bán, T mua được 01 túi ma túy đặt trong 01 vỏ kẹo "mentos" rồi đưa cho V cầm. V cầm túi ma túy trong tay phải rồi đi bộ về cùng T. Khi đến trước nhà số 9 ngõ 20 đường H thì bị lực lượng công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện, V thả gói ma túy từ trên tay phải xuống đất nhưng bị tổ công tác thu giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Hà Văn V và Hà Văn T cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho V và T, do cả hai không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với tang vật thu giữ, qua điều tra xác định: V sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Star 4 màu đen để liên lạc mua ma túy. Chiếc điện thoại Oppo A37 Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của T, sử dụng để liên lạc cá nhân.

Tại Bản cáo trạng số 127/CT - VKSCG ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung công chiếc điện thoại di động Vsmart Star 4 màu đen thu của Hà Văn V dùng để liên lạc mua bán ma túy; Trả lại chiếc

điện thoại Oppo A37 màu vàng cho Hà Văn T. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực ngõ 20 đường H, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, Hà Văn V có hành vi cầm trong tay 01 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,343gam, với mục đích để sử dụng. Đây là số ma túy do V và Hà Văn T góp tiền và cùng đi mua để sử dụng, nên Hà Văn T là đồng phạm trong vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mà Hà Văn V là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc với người bán ma túy. Đối với bị cáo T là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng khi được rủ đã đồng ý cùng đồng bọn góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số và đều có ông nội, ngoại được tặng thưởng Huân Chương Kháng chiến để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo 01 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,343gam là vật cầm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Vsmart Star 4 màu đen thu của Hà Văn V là phương tiện liên lạc để mua ma túy nên phải tịch thu sung công quỹ.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A37 màu vàng cho Hà Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn V và Hà Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

***Áp dụng:** Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: HÀ VĂN V 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021.

***Áp dụng:** Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: HÀ VĂN T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021.

***Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng: 0,343gam trong phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên;
- Tịch thu sung công 01 điện thoại Vsmart Star 4 màu đen thu của Hà Văn V.
- Trả lại điện thoại 01 điện thoại Oppo A37 màu vàng cho Hà Văn T.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 185/GN/THA-CA ngày 21/5/2021.

***Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo
- VKSND quận C + HN
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận C + HN
- Chi cục THADS C.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân